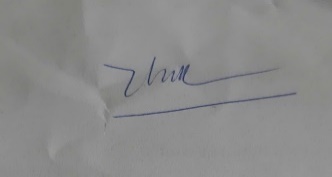
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 10: Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết**  **Ch/trình** | **Tên bài dạy** |
| **2** | 11/11 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức  Toán | 28  64  65  10  46 | Câu chuyện về ngày hôm qua  Chia sẻ và bài đọc 1: Ở vương quốc tương Lai: Công xưởng xanh (Tiết 1)  Chia sẻ và bài đọc 1: Ở vương quốc tương Lai: Công xưởng xanh (Tiết 2)  Bài 5: Em yêu lao động ( Tiết 1)  Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (Tiết 1) |
| Chiều | Anh văn  Anh Văn |  |  |
| **3** | 12/11 | Sáng | Toán  Mĩ thuật  Tiếng Việt  Khoa học | 47  10  66  19 | Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (Tiết 2)  Bài 5: Trang trí vải hoa ( Tiết 2)  Bài viết 1: Luyện tập tả cây cối  Bài 9. Sự lan truyền âm thanh (tt) |
| Chiều | LS&ĐL  Công nghệ  GDTC | 19  10  19 | Bài 6. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ ( Tiết 2)  Bài 5. Gieo hạt và trồng cây con trong chậu (Tiết 2)  *Tiết 3:* Ôn động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình và động tác bụng với gậy. |
| **4** | 13/11 | Sáng | Anh Văn  Anh Văn  Toán  HĐTN | 48  29 | Luyện tập chung (Tiết 1)  Một ngày của em |
| Chiều | LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 20  67  68 | Bài 6. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ ( Tiết 3)  Nói và nghe: Tập kịch: Ở Vương quốc Tương Lai  Bài đọc 2: Ở Vương quốc Tương Lai (Tiếp theo): Khu vườn kì diệu |
| **5** | 14/11 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tin học  GDTC | 49  69 | Luyện tập chung (Tiết 2)  Luyện từ và câu: Động từ |
| **6** | 15/11 | Sáng | Âm nhạc  Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 50  20  70  30 | Nhân với số có một chữ số (Tiết 1)  Bài 10. Âm thanh trong đời sống  Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối  Kế hoạch hoạt động của em |

Ngày 8 tháng 11 năm 2024

 Tổ trưởng Giáo viên

Huỳnh Thị Mỹ Lệ Lê Thị Thanh Trúc

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: CÂU CHUYỆN NGÀY HÔM QUA Số tiết CT: 28**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Khám phá hoạt động trong một ngày của em.

- Kể về một ngày của em.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

\* GDLTCM, ĐĐ, LS:GDHS ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.Giấy, bút, bút màu,...Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện về ngày hôm qua ( 35 phút)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được ý nghĩa và giá trị của tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.  -Tự tin trình diễn tiểu phẩm và chia sẻ được bài học rút ra từ tiểu phẩm.  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo chủ đề *Ngày hôm qua của em*.    *Gợi ý nội dung tiểu phẩm:*  *+ Cảnh 1: 21 giờ hôm trước.*  Mình đang chơi cờ vua với em gái thì nghe thấy mẹ nhắc: “Minh ơi! Con tự soạn sách vở cho ngày mai đi học nhé! Cô giáo nhắc con mang tranh đến lớp để thảo luận cùng các bạn đó.”. Vì đang say mê chơi cờ vua nên Minh nghĩ trong đầu: “Chơi xong mình soạn sách sau cũng được mà.”.  *+ Cảnh 2: 6 giờ 30 sáng hôm sau.*  Minh thức dậy, vươn vai và lấy quyển truyện tranh ở giá sách đầu giường ra đọc. Minh vừa đọc truyện vừa nhìn qua cửa sổ thấy những chú chim hót ríu độ mạnh rít ngoài sân rất vui tai, thi thoảng Minh còn huýt sáo hoà theo tiếng hót của những chú chim.  + *Cảnh 3: 7 giờ sáng.*  Minh đang say mê đọc truyện tranh thì thấy tiếng chuông đồng hồ điểm 7 giờ sáng. Lúc này Minh như bừng tỉnh. Minh vứt vội quyển truyện xuống giường, chạy vội đi đánh răng rửa mặt, rồi chạy thật nhanh vào phòng để soạn sách vở chuẩn bị đi học. Minh thay đồng phục xong rất nhanh nhưng em không tìm thấy chiếc khăn quàng đỏ đâu nên rất lo lắng. Lúc này, Minh vừa chạy tìm quanh nhà vừa nhìn vào chiếc đồng hồ rất sốt ruột.  *+ Cảnh 4: 7 giờ 15 sáng.*  Minh chạy ra cổng, chỗ mọi ngày các bạn vẫn chờ nhưng không còn thấy bạn nào cả. Minh hiểu rằng mình đã bị muộn học và các bạn đã tới lớp hết rồi.  *+ Cảnh 5: 7 giờ 30 tại lớp học.*  Minh xin lỗi cô vì đã đến lớp muộn. Minh còn quên mang tranh để cùng thảo luận bài với các bạn trong nhóm. Minh nhận ra rằng: Các công việc hằng ngày của mình thật lộn xộn, không được sắp xếp khoa học, cũng không sử dụng thời gian hợp lí làm cho bản thân vừa quên nhiệm vụ và vừa muộn giờ học. Những công việc lẽ ra nên chuẩn bị từ hôm qua nhưng vì mải chơi, Minh đã không chuẩn bị. Đây là một bài học Minh sẽ nhớ mãi.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS:GDHS ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.) | - HS tham gia trình diễn tiểu phẩm.  - HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Môn: Tiếng Việt Số tiết CT: 64, 65**

**Tên bài:BÀI ĐỌC 1: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI: CÔNG XƯỞNG XANH**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc, biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác (nếu chưa hiểu). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

**1.2. Năng lực văn học**

- Yêu thích các nhân vật có những ước mơ đẹp trong vở kịch.

- Nhận biết cách trình bày của văn bản kịch so với văn bản truyện; biết cách đọc kịch.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS có ước mơ về tương lai tươi đẹp của cuộc sống, khao khát biến ước ước mơ thành hiện thức, có đầu óc tưởng tượng sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: SGK, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hãy đoán ước mơ của tôi  - GV phổ biến cách chơi: HS vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình (Tranh vẽ có thể chỉ là những nét vẽ gợi ý đơn giản: viên phấn, hình máy bay, ...). Sau đó, HS trao đổi tranh và hỏi đáp với bạn để biết ước mơ của bạn là gì.  - GV nêu luật chơi: Người hỏi chỉ được dùng tối đa 5 câu hỏi theo kiểu “Có phải... không?”. Người đáp chỉ được trả lời “Phải” hoặc “Không”. Nếu vi phạm sẽ không được chơi tiếp.  - GV tổ chức cho HS chơi thử.  - GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân - nhóm đôi  - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp: GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp về ước mơ của em.  - Sau mỗi HS chia sẻ, GV hỏi HS: Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ ấy? Em cần có sự hỗ trợ của ai để biến ước mơ của mình thành hiện thực?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS hãy nỗ lực để thực hiện được ước mơ của mình.  - GV giới thiệu chủ điểm, tranh chủ điểm, giới thiệu các bài học trong chủ điểm.  - GV giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai, ghi bảng tên bài.  **2. Hình thành kiến thức mới (45 phút)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài  *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. (Dự kiến: *Tin-tin. Mi-tin, xứ sở, sáng chế, nó, trường sinh, chiếc lọ xanh,...)*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  🡪 GDHS: Đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp.  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - Gọi các nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương HS.  - 1 HS đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 câu hỏi.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép  - GV tổ chức cho 1 số nhóm ghép báo cáo kết quả thảo luận  + Câu 1: Vở kịch có những nhân vật nào?  + Câu 2: Vì sao nơi diễn ra câu chuyện trong vở kịch được gọi là Vương quốc Tương Lai?  + Câu 3: Theo em, mỗi sáng chế của các  em bé ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn như thế nào?  + Câu 4: Bạn thích sáng chế nào? Vì sao?  + Câu 5: Cách trình bày một vở kịch có gì khác với những câu chuyện mà em đã đọc?  - Sau mỗi câu trả lời, GV tổ chức cho các nhóm chuyên gia nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  - GV: Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại ý nghĩa vở kịch.  - Mời HS nêu lại ý nghĩa bài. | - HS lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS làm việc các nhân, vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình.  - HS làm việc nhóm 2, trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp về ước mơ của bạn.  - 3-4 HS trao đổi trước lớp về ước mơ của mình. HS khác lắng nghe  - HS khác có thể góp ý thêm về ước mơ của bạn: Tại sao bạn lại ước mơ vậy? Ước mơ đó có thể thực hiện được không?  - HS lắng nghe và nắm được chủ điểm của tuần 10.  - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| - HS lắng nghe GVđọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài.  - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Phần đầu màn kịch  + Đoạn 2: Từ đầu ... Có chứ! Nó đâu?  + Đoạn 3: Phần còn lại  - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp; HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp đoạn; HS khác lắng nghe, nhận xét  + HS giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét.  - HS đọc; HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - 5 nhóm chuyên, mỗi nhóm trả lời 1 câu hỏi.  - Các nhóm ghép, thảo luận về cả 5 câu hỏi của bài.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 2-3 HS nêu; HS khác nhận xét, bổ sung.  - Học sinh lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nêu. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **(15 phút)**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật.  - Tổ chức luyện đọc phân vai trong nhóm bàn.  - Gọi 2 nhóm HS thi đọc.  - Tổ chức nhận xét.  - Gọi 1 HS đọc cả đoạn 3  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét.  - HS luyện đọc trong nhóm bàn.  - HS thi đọc.  - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay nhất  - HS đọc |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **( 5 phút)**  - Nêu lại ý nghĩa vở kịch.  - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài.  - Những mơ ước của các em đều rất đáng trân trọng, nhưng cũng có những mơ ước của các em viển vông, phi lí, không thể thực hiện. Hãy kể những ước mơ như vậy?  - GV giáo dục học sinh có những ước mơ đẹp, có thể thực hiện được.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS nêu.  - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,...  - HS nêu:  + Không cần học mà vẫn học giỏi.  + Không cần làm việc mà vẫn giàu có,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**      **Môn: Đạo đức Số tiết CT: 10**  **Tên bài: BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 1)**  **Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024** |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực chung :**

**- *Tự chủ và tự học:*** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

***- Giao tiếp và hợp tác:*** khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

***- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**2.Phẩm chất**

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

\*GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS chăm chỉ. (Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động. Biết vì sao phải yêu lao động.)

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tivi, Phiếu thảo luận,

- HS: Sưu tầm tranh ảnh , thẻ mặt cười, mặt xấu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5 phút )**  - GV chiếu hình ảnh và bài thơ:  **GIỌT MỒ HÔI**  Mồ hôi mà đổ xuống đồng,  Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương.  Mồ hôi mà đổ xuống vườn,  Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.  Mồ hôi mà đổ xuống đầm,  Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.  Mồ hôi xuống, cây mọc lên,  Ăn no đánh thắng, dân yên nước giàu.  Thanh Tịnh  -Yêu cầu hs đọc bài thơ  -GV hỏi: Hình ảnh giọt mồi hôi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  - GV nhận xét, kết luận:  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 5: Em*** ***yêu lao động***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút )**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh SGK và trả lời bạn nào trong tranh biết yêu lao động?  - GV mời 2-3 HS trả lời  -Gv nhận xét và kết luận: *.*  \*Các bức tranh không yêu lao động:  **-** GV yêu cầu hs trao đổi nhóm 4 và viết ra phiếu thảo luận, thời gian 2 phút: Kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết?  -GV gọi 2 nhóm báo cáo kết quả  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung  **-**GV nhận xét, chốt ý.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm bài: **Túi lúa mì.**  - GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4, thảo luận trong  vòng 3 phút.  - GV gọi 2 nhóm lên báo cáo kết quả  -GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và rút ra kết luận:  **Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm  - GV tổ chức cho các em chơi: **Nhà hùng biện thiên tài**.  - GV đưa ra yêu cầu luật chơi  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi  - GV hỏi: Ngoài những lợi ích trên thì việc yêu lao động còn có những lợi ích gì?  - Gv nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động củng cố , nối tiếp : ( 5 phút )**  - GV đặt câu hỏi cho HS nhớ lại nội dung bài học  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi 3-4 hs đọc phần lời khuyên  - Dặn dò về nhà sưu tầm các câu chuyện về những người xung quanh em lao động tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt.  - Chuẩn bị bài học tuần sau : Bài 5 . Em yêu lao động ( tt) | - Quan sát  - 2 HS đọc  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi và viết ý kiến:  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  +Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Không làm để đối phó.  …  - HS bổ sung nếu có  -HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc  - HS làm việc nhóm 4  - HS báo cáo  - 1 HS đọc.  -HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.  - HS làm theo yêu cầu.  - Nhận xét, bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe và trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

…………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………….

**Môn: Toán Số tiết CT: 46**

**Tên bài: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (T1)**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách giải toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán“ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học (chủ động thực hiện được giải toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” trong bài học một cách tự giác, tập trung); Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); Năng lực giao tiếp và hợp tác (phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Tìm tổng số học sinh của cả lớp.  + Số học sinh nữ nhiều hơn nam bao nhiêu bạn?  + Tìm được số bạn nam, số bạn nữ của lớp?  + Nêu cách tìm số bạn nam, số bạn nữ?  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2.** **Khám phá : (10p)**  *\* Bài toán:*  **-** GV mời HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm, GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  + GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp.  - GV giới thiệu: Bài toán dạng nêu trên gọi là dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* Làm việc cá nhân  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong vở bài tập.  - GV theo dõi, chấm một số bài  - GV mời HS đổi vở, nêu cách làm.  - GV hỏi: Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta thực hiện như thế nào?  - GV rút ra nhận xét như SGK  **4. Vận dụng: (5p)**  **-** Vận dụng tính số học sinh nam, số học sinh nữ của lớp em khi biết tổng và hiệu số HS nữ và HS nam.  - Tính số bạn nam, bạn nữ trong tổ em khi biết tổng số bạn và hiệu số bạn nữ và số bạn nam.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - HS thảo luận tìm kiếm giải pháp.  *Cách 1*: Nếu bớt 3 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ. Vậy:  Số bạn nữ là: (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  Số bạn nam là: 7 + 4 = 11 (bạn)  *Cách 2*: Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam. Vậy:  Số bạn nam là: (18 + 4) : 2 = 11 (bạn)  Số bạn nữ là: 11 – 4 = 7 (bạn)  - HS lắng nghe.  **-** 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS đổi vở, nói cho nhau nghe cách làm.  a. Số bé là: (63 – 17) : 2 = 23  Số lớn là: 23 + 17 = 40  b. Số bé là: (29 – 21) : 2 = 4  Số lớn là: 4 + 21 = 25  c. Số lớn là: (26 + 6) : 2 = 16  Số bé là: 16 - 6 = 10  d. Số lớn là: (58 + 38) : 2 = 48  Số lớn là: 48 - 38 = 10  - Số bé = (tổng – hiệu) : 2  Hoặc Số lớn = ( tổng + hiệu) : 2  - Một số HS nhắc lại  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

.........................................................................................................................................................

**Môn: Toán Số tiết CT: 47**

**Tên bài: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (T2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán“ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học (chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung); Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); Năng lực giao tiếp và hợp tác (phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động : (5p)**   * - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học. * Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 2( mỗi tổ 1 câu) để cùng nhau trao đổi và thực hiện nội dung:   + Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là:  a. 10; 8  b. 11, 7  c. 4; 16  d. 20; 30   * GV mời các nhóm trình bày theo hình thức “Ai nhanh, ai đúng”   - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 2:* Làm việc cá nhân vở bài tập  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì  **-** GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở  **-** GV mời HS ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:* Làm việc cá nhân  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  **-** GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  **3. Vận dụng : (5p)**  *Bài 4:*  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống trong SGK:  + Tổng số tiền vé của hai người phải trả là:500 000 đồng  + Giá vé người lớn hơn giá vé trẻ em là: 100 000 đồng.  + Tìm giá vé mỗi người.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  a. Hai số cần tìm là: 1; 9  b. Hai số cần tìm là: 9; 2  c. Hai số cần tìm là: 10; 6  d. Hai số cần tìm là: 25; 5  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe.  **-** 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Có 12 chiếc bút gồm bút đen và bút xanh; số bút đen ít hơn bút xanh 4 chiếc.  +Trong hộp có bao nhiêu chiếc bút mỗi loại?  **-** Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:  - Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau  - HS nêu kết quả.  *Bài giải:*  Số bút đen là:  (12 – 4) : 2 = 4 (chiếc)  Số bút xanh là:  4 + 4 = 8 (chiếc)  Đáp số: 4 bút đen; 8 bút xanh  - Một số HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  Bài giải:  Tuổi của bố là:  (65 + 5) : 2 = 35 (tuổi)  Tuổi của mẹ là:  35 – 5 = 30 (chiếc)  Đáp số: Bố 35 tuổi; Mẹ 30 tuổi  - HS tham gia để vận dụng kiến  thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ  của mình  Đáp án: Giá vé người lớn: 300 000 đồng; Giá vé trẻ em: 200 000 đồng.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***:*

.........................................................................................................................................................

**Môn: Mĩ thuật Số tiết CT: 10**

**Tên bài: BÀI 5: TRANG TRÍ VẢI HOA ( TIẾT 2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

- Nhận biết được các chấm, nét sắp xếp dày, thưa trang trí trên trang phục; bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của trang phục một số dân tộc ít người ở Việt Nam; biết cách sáng tạo mẫu vải hoa theo ý thích

- Sáng tạo được mẫu vải hoa có trang trí chấm, nét dày, thưa theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (mật độ của chấm, nét; màu nóng, màu lạnh…) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán,… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu vẻ đẹp của vải hoa, của trang phục ở quê hương và nơi khác; biết xác định vị trí tạo chấm, nét để tạo mật độ dày thưa theo ý thích…*

**3. Phẩm chất**

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện như: *Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp của trang phục dân tộc; Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm… để thực hành; tôn trọng sự khác nhau về trang trí trên trang phục của các dân tộc và sự sáng tạo của bạn bè; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** màu vẽ, bút chì, tẩy chì, bông tăm, củ quả (theo ý thích)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Quan sát, nhận biết** *( 5 phút)* |  |
| – Tóm tắt nội dung tiết 1 và tổ chức HS quan sát một số sản phẩm trong vở Thực hành, sản phẩm sưu tầm. Yêu cầu HS trao đổi, giới thiệu:  + Các chấm, nét sắp xếp dày, thưa trên mỗi sản phẩm.  + Các sản phẩm mẫu vải hoa được sáng tạo bằng hình thức nào (vẽ, in, cắt, dán…).  + Giới thiệu màu nóng, màu lạnh ở mỗi sản phẩm.  – Đánh giá chia sẻ, nhận xét… của HS; Tóm tắt nội dung quan sát. | HS quan sát sản phẩm và giới thiệu sản phẩm |
| **2. Thực hành, sáng tạo** *( 22 phút):* |  |
| – Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: Sáng tạo mẫu vải hoa của nhóm có các chấm, nét sắp xếp dày, thưa bằng cách thực hành theo ý thích.  – Gợi mở các nhóm HS chọn hình thức thực hành:  + Vẽ hoặc in, cắt, dán  + Kết hợp vẽ và in.  + Kết hợp vẽ và cắt, dán  + Kết hợp vẽ và cắt, dán, in  – Gợi nhắc Hs có thể chọn màu lạnh, màu nóng hoặc kết hợp màu nóng và màu lạnh để thể hiện trên sản phẩm.  – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, nêu vấn đề, hỗ trợ…. | Hs thực hành theo nhóm  Hs lắng nghe  Hs lắng nghe |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *( 5 phút):* |  |
| – Tổ chức HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm mẫu vải hoa của nhóm em được sáng tạo bằng cách nào?  + Em hãy giới thiệu các chấm, nét sắp xếp chỗ nào dày, chỗ nào thưa trên sản phẩm của nhóm?  + Em hãy giới thiệu màu nóng/màu lạnh có ở sản phẩm mẫu vải hoa của nhóm?  + Em thích sản phẩm mẫu vải hoa của nhóm nào nhất? Vì sao?  – Đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS. | Hs trưng bày sản phẩm và giới thiệu sản phẩm  Hs lắng nghe |
| **4. Vận dụng** ( *3 phút)* |  |
| – Hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi:  + Em nhận ra họa tiết trang trí trên mỗi mẫu vải hoa giống hình ảnh nào?  + Các họa tiết, màu sắc được sắp xếp nhắc lại hay xen kẽ, đối xứng, nhịp điệu… trên mỗi sản phẩm?  - Tóm tắt chia sẻ của HS, khích lệ HS tạo thêm sản phẩm (nếu Hs thích).  – Tổng kết bài học, hướng dẫn HS chuẩn bị bài 6. | Hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi  Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI Số tiết CT: 66**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Viết được đoạn văn ở phần thân bài của bài văn tả cây cối theo 2 cách khác nhau: tả một bộ phận của cây ở một thời điểm nhất định, tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau. Chữ viết rõ ràng , mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

**1.2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết miêu tả các bộ phận của cây cối (theo trình tự thời gian hoặc không gian phù hợp) một cách chân thực và sinh động.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè về suy nghĩ của bản thân.

- NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (quan sát đặc điểm của các bộ phận của cây cối, chọn đề bài, viết đoạn văn)

- NL sáng tạo: Dựa vào những điều đã quan sát được để viết đoạn văn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bài giảng điện tử, video, hình ảnh minh họa.

- HS: SGK, Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC: *Tìm cây theo đặc điểm*  - GV hướng dẫn HS cách chơi: Một HS nêu những đặc điểm (mùa ra hoa, mùa thay lá, đặc điểm hương vị,...) của cây; HS khác gọi được tên của loài cây đó.  - GV tổ chức cho HS chơi thử.  - GV tổ chức cho HS tham gia chơi  - GV và HS nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài. | - HS khởi động.  - HS nghe GV phổ biến cách chơi.  - 2 HS tham gia chơi thử  - HS tham gia chơi  - HS nhận xét  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Bài tập 1**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 1.  + Bài 1 yêu cầu chúng ta làm gì?  + Hai đoạn văn tác giả tập trung miêu tả bộ phận nào của cây?  - GV cho HS nêu những hiểu biết của mình về 2 lọai cây này  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 theo 3 câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV nhận xét, gợi ý cho HS (nếu cần):  + Câu đầu tiên của mỗi đoạn văn cho biết điều gì?  + Tìm các từ ngữ miêu tả đặc điểm mùi hương, màu sắc, hinh dáng của hoa sầu riêng.  + Tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong đoạn 2.  + Cách miêu tả của bộ phận của cây ở 2 đoạn văn có gì khác nhau?  + GV chốt 2 cách miêu tả cây cối: Miêu tả theo trình tự thời gian và trình tự không gian.  + Thế nào là miêu tả theo trình tự thời gian?  + Thế nào là miêu tả theo trình tự không gian?  - GV nhận xét, chốt ý kiến đúng. | - 1 HS đọc nội dung bài; cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS nêu yêu cầu BT1.  - 1-2 HS nêu: tả hoa sầu riêng và tả lá bàng.  - 1 vài HS nêu.  - HS thực hiện thảo luận nhóm.  - HS báo cáo kết quả; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời theo gợi ý của GV; HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại.  - HS nối tiếp phát biểu. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành ( 15 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Bài tập 2**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề.  - GV gợi ý HS: Đề a chính là miêu tả cây theo trình tự thời gian, đề b là miêu tả cây theo trình tự không gian  - GV cho HS chọn cây và trình tự miêu tả  - GV gọi HS nêu lại thể thức trình bày đoạn văn  - GV tổ chức cho HS viết bài vào VBT TV. Khuyến khích HS có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh minh họa cho sinh động.  - GV quan sát và giúp đỡ HS.  **Hoạt động 3: Báo cáo kết quả**  - Mời một số HS báo cáo kết quả (nói miệng hoặc chiếu những bài viết trang trí đẹp).  - GV tổ chức cho HS tự đánh và đánh giá bạn.  - GV khen ngợi những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát; sửa những bài biết còn lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu,... | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo.  - HS xác định yêu cầu của đề.  - HS nêu lựa chọn của mình.  - 1-2 HS nêu.  - HS thực hành theo hình thức cá nhân.  - HS đọc bài của mình; HS khác nghe, quan sát và nhận xét.  - HS tham gia tự đánh giá và đánh giá bạn. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp ( 5 phút)** | |
| - Nêu lại các cách miêu tả cây cối?  - Sự khác nhau giữa các cách miêu tả cây cối?  - Liên hệ, GD học sinh trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.  - GV nhận xét tiết học, tinh thần học tập của HS. Dặn dò các em chuẩn bị bài sau. | - 2-3 HS nhắc lại.  - HS nêu.  - HS liên hệ.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**    ................................................................................................................................  **Môn: Khoa học** Tên bài: BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH ( tt) - Số tiết CT: 66 **Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024** |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: + Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh. Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.
* HS: Sách khoa học 4, VBT khoa học 4. Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |

|  |
| --- |
| **Tiết 2 : Âm thanh lan truyền qua chất khí, chất lỏng và chất rắn**  **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu :**  -Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.  -So sánh được độ to, nhỏ của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất khí.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm , quan sát hình 4, thực hiện các yêu cầu 1,2 ở logo hỏi trang 38 SGK.  - GV gợi ý, liên hệ bài không khí để nhận ra sự tồn tại của không khí, từ đó giúp các em nhận xét âm thanh lan truyền được qua không khí từ cô giáo tới học sinh.  **Bước 2:** Yêu cầu mỗi HS tìm ví dụ khác và chia sẻ trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm về sự lan truyền rung động : GV có thể đưa ví dụ về sự chuyển động của một dãy hòn bi đặt gần nhau và thẳng hàng. Khi hòn bi đầu dãy chuyển động đạp vào hòn bi thứ 2, hòn bi thứ 2 đập vào hòn bi thứ 3, ....cứ như vậy hòn bi cuối cùng cũng chuyển động.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.**  \*Thí nghiệm 1:  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm theo nhóm.  \*Thí nghiệm 2:  - GV hướng dẫn HS làm theo nhóm như hình 5- SGK.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả;  GV : Vậy qua 2 thí nghiệm trên cho chúng ta thấy âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chấtlỏng.  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.**   * GV nêu vấn đề : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi như thế nào ?   - GV : Càng xa nguồm âm thi ta nghe âm thanh càng nhỏ, lại gần âm thanh sẽ to và rõ hơn.  - GV minh họa thêm qua hình ảnh video. | - HS thực hiện nhóm 4 quan sát, nhận xét âm thanh ( tiếng giảng bài) lan truyền từ cô giáo đến HS.   - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ về sự lan truyền âm thanh trong không khí . VD :  +Tiếng đàn ghi ta : Âm thanh lan truyền từ đàn đến tai ta, làm cho màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được tiếng đàn.  + Tiếng chim hót, gió thổi,......  - Lắng nghe, ghi nhớ.  -2,3 HS làm mẫu.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua mặt bàn ( là chất rắn)  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua nước, đáy cốc và mặt bàn.  - HS thảo luận cặp : Câu hỏi 1,2,3 trong logo sau đó chia sẻ với bạn:  + Khi đứng gần ti vi ta nghe rõ âm thanh hơn.  + Khi ô tô ở xa chúng ta nghe tiếng còi nhỏ hơn.  -HS đọc mục “ Em có biết” trang 39. |
| **B. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu :** Mở rộng kiến thức, vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 6: Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất khí và chất rắn. .**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi vận dụng:  + Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn ( bịt tai kia lại) nghe âm thanh.  + Tổ chức cho HS chơi trò chơi : Nghe điện thoại .  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  *GV : Âm thanh rất cần cho cuộc sống của con người nhưng cần tạo ra những âm thanh có cường độ vừa phải để không làm ô nhiễm môi trường, tạo không khí thoải mái để làm việc và học tập.*  \* GV nhận xét tuyên dương HS.  - YC HS hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.  - HS lần lượt báo cáo.   - HS theo dõi và thực hiện cách chơi .  Hình ảnh037  - Khi dùng điện thoại ống âm thanh truyền qua môi trường chất rắn, chất khí.  - HS ghi nhớ kiến thức bài học.  -Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Lịch sử và Địa lí TCT: 19**

**Tên bài học: BÀI 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh nêu được đặc điểm địa hình, sông ngòi, đất, khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn LS&ĐL); NL giao tiếp và hợp tác (biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Sưu tầm tranh ảnh về đặc điểm địa hình, sông ngòi, đất, khí hậu của Đồng bằng Bắc Bộ).

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm (có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành, bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh,…); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bản đồ tự nhiên Việt Nam, lược đồ, tranh ảnh.

- HS: SGK; VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV cho HS tìm hiểu trò chơi: Ô CỬA BÍ MẬT  + Em hãy cho biết ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Theo em, vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dạng giống hình nào?  + Hãy kể tên con sông lớn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (15’)**  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập: * GV yêu cầu HS quan sát hình 1,2 SGK kết hợp quan sát tranh ảnh về đồng bằng, núi thấp, vùng trũng ngập nước ở Đồng bằng Bắc Bộ do GV sưu tầm thêm phóng to chiếu trên tivi.   + Em hãy nêu đặc điểm về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  **-** GV mời 1 vài HS đại diện trình bày.  - GV nhận xét, chốt kiến thức  \**Hoạt động 2:* Tìm hiểu về sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập:   * GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 1,3,4 SGK/ T 32 em hãy chỉ:   + Chỉ sông Hồng và sông Thái Bình trên bản đồ, lược đồ?  + Nêu đặc điểm sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  \**Hoạt động 3:* Tìm hiểu về đất của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục đất SGK/T33 và nêu đặc điểm đất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét và chốt kiến thức.  \**Hoạt động 4:* Tìm hiểu về khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục khí hậu SGK/T33 và nêu đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét và chốt kiến thức.  **3. Luyện tập, thực hành(10’)**  \**Hoạt động 5*: Lựa chọn đặc điểm địa hình hoặc sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ hoàn thành sơ đồ theo gợi ý SGK/ T 34 (Làm việc nhóm 6)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 2 SGK /T34  - Cho HS thảo luận nhóm 6 thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng (4’)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu nhiệm 1 SGK /T34.  - Cho HS thảo luận nhóm 6 thực hiện nhiệm vụ sau:  + Dựa vào đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo em người dân nơi đây trồng những loại rau gì vào mùa đông?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghe GV phổ biến trò chơi và  suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  + Ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ: giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  + Có hình dạng tam giác.  + Sông Hồng, Sông Thái Bình, Sông Kinh Thầy, ...  - HS lắng nghe.  **-** HS thực hiện theo nhóm.  - HS quan sát tranh ảnh SGK và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  **-** HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm   * HS quan sát tranh ảnh SGk và tivi nghe GV nêu yêu cầu.   - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin SGk/ T33 và trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin. HS làm việc theo cặp, đại diện các cặp trình bày kết  quả làm việc trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.   * Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận. * Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.   - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau  thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

............................................................................................................................................

**Môn học: Công nghệ Số tiết CT: 10**

**Tên bài học: Bài 5. GIEO HẠT VÀ TRỒNG CÂY CON TRONG CHẬU (TIẾT 2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

*a) Năng lực công nghệ*

- Năng lực nhận thức công nghệ: Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

- Năng lực giao tiếp công nghệ: Giới thiệu được sản phẩm châu gieo hạt do mình làm ra.

- Năng lực sử dụng công nghệ: Thực hiện được việc gieo hạt trong chậu

- Năng lực đánh giá công nghệ: Nhận xét được sản phẩm chậu gieo hạt theo các tiêu chí đánh giá.

*b) Năng lực chung*

Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện gieo hạt một số loại hoa trong chậu.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức học tập nghiêm túc, luôn cố gắng để khám phá các kiến thức mới.

- Trách nhiệm: Có ý thức về an toàn sức khỏe, an toàn lao động và bảo vệ môi trường khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh các loại vật liệu, vật dụng, dụng cụ dùng để gieo hạt và trồng cây con, các chậu đã gieo hạt, trồng cây con.

- Chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thực hành:

+ Vật liệu, vật dụng: hạt giống, cây con, chậu trồng cây có đĩa lót, phân bón, đá dăm hoặc sỏi dăm, giá thể.

+ Dụng cụ gieo hạt, trồng cây con: bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay.

+ Dụng cụ vệ sinh khu vực thực hành: giẻ lau, chổi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5p)**  *a. Mục tiêu:* Gợi sự hứng thú của HS về việc gieo hạt và trồng cây con trong chậu.  *b. Tổ chức thực hiện:* | |
| - GV cho HS thi kể đúng và nhanh các thao tác gieo hạt và trồng cây con trong chậu.  - Nhận xét và đẫn vào bài mới. | - HS thi kể. |
| **2. Hoạt động thực hành( 25 p)**  *a) Mục tiêu:*  - Thực hiện được việc gieo hạt trong chậu.  - Giới thiệu và nhận xét được sản phẩm chậu gieo hạt.  *b) Tổ chức thực hiện:* | |
| - GV yêu cầu HS chọn một loại hạt giống và gieo hạt giống đó trong chậu. GV nêu yêu cầu sản phẩm cần đạt.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu (hạt giống, giá thể, sỏi dăm hoặc đá dăm), chậu, dụng cụ (bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay), hướng dẫn cách làm và cách đánh giá.  - Yêu cầu HS giới thiệu chậu gieo hạt giống của mình với các bạn.  - Yêu cầu HS nhận xét chậu gieo hạt giống của các bạn theo mẫu phiếu đánh giá trong trang 25 SGK.  - Sau khi kết thúc thực hành, GV yêu cầu HS làm vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hành và cất dụng cụ đúng nơi quy định.  - Yêu cầu HS đọc thông tin trong Mục “Em có biết?” ở trang 25 SGK.  - GV cùng HS chốt kiến thức về các bước gieo hạt và trồng cây con trong chậu ở trang 25 SGK. | - HS chọn hạt giống để gieo.  - HS chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thực hành, thực hành đúng các thao tác gieo hạt giống trong chậu.  - HS giới thiệu chậu gieo hạt giống của mình với các bạn.  - HS nhận xét theo mẫu phiếu đánh giá.  - HS làm vệ sinh khu vực thực hành và cất dụng cụ thực hành.  - HS đọc. |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 5p)**  a*) Mục tiêu:* HS gieo được hạt giống hoa trong chậu mà HS yêu thích cùng với người thân trong gia đình.  *b) Tổ chức thực hiện:* | |
| - GV yêu cầu HS cùng người thân trong gia đình lựa chọn vật liệu, vật dụng và dụng cụ phù hợp để gieo một loại hạt giống hoa mà HS yêu thích.  - HS cùng người thân lựa chọn một loại hạt giống hoa ưa thích, lựa chọn vật liệu, vật dụng và dụng cụ phù hợp để gieo hạt giống hoa đó tại nhà | - HS thực hiện.   * HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………

**Môn học: GDTC Số tiết CT: 19**

**Tên bài học: TIẾT 3: ÔN ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ, ĐỘNG TÁC LƯỜN,**

**ĐỘNG TÁC VẶN MÌNH VÀ ĐỘNG TÁC BỤNG VỚI GẬY**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác vươn thở, lườn vặn mình và động tác bung với gậy biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác vươn thở, lườn, vặn mình và động tác bụng với gậy trong sách giáo khoa.

- Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác vươn thở, lườn, vặn mình và động tác bụng với gậy. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**2. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất.

- Nghiêm túc, tích cực, trung thực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Ai không có bóng”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Động tác vươn thở, lườn, vặn mình và động tác bụng với gậy.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chân ai khéo”*    **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  2-4 phút  2-4 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy cho biết tên động tác và thực hiện toàn bộ động tác theo mỗi hình.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Số tiết CT: 48**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán “Tìm số trung bình cộng” và “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học (chủ động thực hiện được giải toán “Tìm số trung bình cộng” và “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” trong bài học một cách tự giác, tập trung); Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); Năng lực giao tiếp và hợp tác (phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  a. Điểm thi môn Toán của An qua 4 lần là: 7; 7; 9; 9. Vậy điểm trung bình của An qua 4 lần thi là bao nhiêu?  b. Tuổi của 3 anh em lần lượt là: 3; 6; 9. Tính tuổi trung bình của mỗi người.   * GV mời các nhóm trình bày theo hình thức “Ai nhanh, ai đúng”   - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 1:* Làm việc cá nhân  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở  - GV mời HS ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* Làm việc cá nhân  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  *Bài 3:* Làm việc chung cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời HS nhắc lại cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó  - GV mời cả lớp làm bài vào bảng con theo từng hàng.  - GV gõ để HS giơ bảng  - GV mời một số HS khác nhận xét, nêu cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  + Đầu năm hai lớp 4A; 4B có tổng là 81 bạn. Đầu học kỳ II, có 2 bạn mới chuyển đến lớp 4B nên lớp 4B nhiều hơn lớp 4A 3 bạn. Hỏi học kỳ II mỗi lớp có bao nhiêu bạn?   * GV mời HS suy nghĩ và trình bày câu trả lời.   - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  + Điểm TB của An: 8 điểm  + Tuổi TB của mỗi người: 6 tuổi  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe.  **-** 1 HS đọc yêu cầu bài 2.   * HS tóm tắt bài toán   Bảo cao: 131 cm Thư cao: 130 cm Long cao: 135 cm  TB mỗi bạn cao: ... cm?   * Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:   - Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau  - HS nêu kết quả.  *Bài giải:*  Tổng chiều cao của bốn bạn là: 131 + 130 + 135 = 536 (cm)  Chiều cao trung bình của mỗi bạn là: 536 : 4 = 134 (cm)  Đáp số: 134 cm  - Một số HS khác nhận xét.  -HS lắng nghe.  **-** 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm bài giải vào vở.   * GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.   *Bài giải:*  Tổng số cây cả bốn khối lớp trồng được là:  183 + 209 + 216 + 240 = 848 (cây)  Trung bình mỗi khối trồng được số cây là: 848 : 4 = 212 (cây)  Đáp số: Bố 212 cây   * 1 HS đọc yêu cầu bài 2.   + SB = (tổng – hiệu): 2  + SL = (tổng + hiệu): 2  - HS làm bài vào bảng con  - HS giơ bảng  Hàng 1: Số bé: 44; Số lớn: 91  Hàng 2: Số bé: 141; Số lớn: 377  - Một số HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.   * HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. * HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình   *HKII lớp 4A: 40 bạn; HKII lớp 4B: 43 bạn.*  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

.........................................................................................................................................................

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: MỘT NGÀY CỦA EM Số tiết CT: 29**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Khám phá hoạt động trong một ngày của em.

- Kể về một ngày của em.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.Giấy, bút, bút màu,...Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bài ca buổi sáng:*  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện các công việc được làm tuần tự của các bạn nhỏ vào mỗi buổi sáng.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 10 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **2. Hình thành kiến thức mới ( 25 phút)**  **Hoạt động 1: Khám phá hoạt động trong một ngày của em**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu,...  - GV phổ biến yêu cầu: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động trong một ngày của bản thân, có thể tham khảo sơ đồ gợi ý trong SGK trang 31.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ.  + Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối).  + Xác định tên các hoạt động em sẽ thực hiện trong ngày và viết vào nhánh nhỏ của sơ đồ tư duy, có thể vẽ thêm hình minh hoạ tương ứng.  + Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.  - GV mời một số HS trình bày sơ đồ trước lớp.  - GV mời một số học sinh nhận xét, góp ý cho bạn.  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Trong một ngày, mỗi chúng ta đều cần thực hiện nhiều hoạt động, công việc khác nhau. Nếu các công việc không được sắp xếp khoa học, không được thực hiện hợp lí thì chúng ta sẽ luôn bị chậm, muộn, thậm chí hỏng việc. Tư duy khoa học trong việc sắp xếp thứ tự các công việc cũng như trình tự các bước khi thực hiện công việc giúp cho công việc được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.***  **Hoạt động 2: Kể về một ngày của em**  - GV tổ chức cho HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình.    - GV mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh nghiệm để thực hiện công việc hằng ngày một cách khoa học.  - GV mời một số HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.  - GV tổ chức cho cả lớp cùng bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***Cô khen ngợi các em đã xây dựng được những sơ đồ tư duy sáng tạo, khoa học, thể hiện rõ những công việc và thứ tự thực hiện các công việc trong ngày.***  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV dặn dò HS tiếp tục thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS nghe bài hát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát sơ đồ.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày sơ đồ trước lớp  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình.  - HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe.  - HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.  - HS bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Môn học: Lịch sử và Địa lí Số tiết CT: 20**

**Tên bài học: BÀI 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một số thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và tìm hiểu thông tin tài liệu qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học (Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí); NL giao tiếp và hợp tác (Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề một cách sáng tạo (Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của học sinh).

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm (có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành, bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh,…); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bản đồ tự nhiên Việt Nam, lược đồ, tranh ảnh.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV giáo viên cho HS chơi trò chơi: AI NHANH HƠN? (mini game với bộ câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm A,B,C,D)  + Em hãy cho biết đặc điểm về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ ?  + Theo em, vùng Đồng bằng Bắc Bộ có con sông lớn đó là?  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có đất đai như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá (10)’**  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trong bảng hệ thống trang 33 SGK, tranh ảnh về cảnh đẹp, vùng trũng ngập úng về mùa mua ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ GV đưa lên tivi  + Cho biết những thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức: bảng thông tin SGK/ T33  - GV mở rộng: Mùa lũ nước sông lên cao gây ngập lụt, mùa cạn nước sông xuống thấp gây thiếu nước cho sản xuất, sinh hoạt nên người dân nơi đây đã xây dựng nhiều công trình thủy lợi để khắc phục tình trạng này. Mời các em xem và đọc mục em có biết SGK/T 32 giới thiệu về cống Xuân Quan ( tỉnh Hưng Yên)  **3. Luyện tập, thực hành (15’)**  **\****Hoạt động 2:* Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trong SGK kết hợp hiểu biết của mình thảo luận đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức.  - GV giới thiệu hình ảnh vườn quốc gia Xuân Thủy – Nam Định, yêu cầu học sinh đọc mục em có biết SGK/ T34 và quan sát hình 6.  **4. Vận dụng (5’)**  - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 2 SGK / T34.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Địa phương em đã làm gì để khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước và đất?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tivi chiếu nôi dung các gói câu hỏi và chọn đáp án đúng (A,B,C, D )  + A:Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình khá bằng phẳng và thấp dần về phía biển.  + D: Sông Hồng và sông Thái Bình  + B: đồng bằng có đất phù sa khá màu mỡ, ven biển có đất mặn, đất phèn, ...  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin bảng T33.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin SGK/ T33.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS đọc mục em có biết và xem hình 5/ SGK/T 32  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS đọc mục em có biết và xem hình 6/ SGK/T 34  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

............................................................................................................................................

**Môn: Tiếng Việt Số tiết CT: 67**

**Tên bài: NÓI VÀ NGHE: TẬP KỊCH: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Dựa vào nội dung câu chuyện đã học ở Bài đọc 1, thể hiện lại được câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo vai (diễn kịch).

- Quan sát và biết nhận xét về màn kịch mà các bạn diễn.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn, rút ra bài học về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện, về cách diễn kịch.

**1.2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn. Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong màn kịch.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn để phân công vai, chuẩn bị và diễn kịch.

- NL tự chủ và tự học: đọc hiểu kịch bản, diễn kịch theo kịch bản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Diễn kịch theo sự sáng tạo của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Phẩm chất tự tin nhận vai và diễn kịch, tự tin trao đổi ý kiến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Bài giảng Power point, SGK, ti vi, máy tính, giấy mời.

- HS: SGK, giấy mời, đạo cụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên”  - Hình thức chơi: 1 HS sẽ lên làm phóng viên và hỏi các bạn dưới lớp:  *+ Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì ?*  *+ Những trái cây mà Tin-tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường?*  *+ Bạn thích những gì ở Vương quốc Tương Lai?*  - GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS trả lời  - HS nhắc lại, ghi vở tên bài. |
| **2.** **Hoạt động luyện tập, thực hành ( 25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **\* Lập các đội kịch, phân công nhiệm vụ (BT 1, 2)**  - GV gọi HS đọc y/c bài tập 1+2  - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: 2 tổ phối hợp để lập một đội kịch  - GV tổ chức cho các đội kịch tự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và báo cáo.  **Hoạt động 2: Tập diễn màn kịch (BT 3)**  - GV tổ chức cho các đội kịch thực hiện nhiệm vụ: học thuộc lời thoại, diễn thử,...  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu của BT.  **Hoạt động 3: Chuẩn bị giấy mời xem kịch (BT 4)**  - GV giới thiệu một số mẫu giấy mời xem biểu diễn nghệ thuật để HS lựa chọn  - Gọi HS phát hiện ra những điểm chung của giấy mời  - GV và HS cùng thống nhất chọn giấy mời, phân công nhiệm vụ chuẩn bị. | - 1-2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo  - HS tự nhận đội kịch  - HS thảo luận theo nhóm, phân công nhiệm vụ: đạo diễn, người nhắc nhở, các vai diễn |
| - HS tập luyện, lắng nghe, nhận xét, góp ý để bạn mình hoàn thiện vai diễn được giao.  - HS quan sát, thống nhất lựa chọn  - HS phát biểu theo ý hiêu (Tên người được mời/ Nội dung mời/ Thời gian/ Địa điểm/ Lời bày tỏ mong muốn được tiếp đón/ Tên đơn vị mời/...)  - HS khác nhận xét, bổ sung |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **( 5 phút)**  - GV hướng dẫn chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo  a) Chuẩn bị chung:  + Thống nhất với HS thời gian đưa giấy mời  + Phân công kê bàn ghế cho phù hợp với buổi kịch  + Phân công đại diện các đội đón và xếp chỗ cho khách mời  + Sắp xếp thứ tự các đội lên biểu diễn  b) Chuẩn bị cho đội kịch:  + Lên kế hoạch tiếp tục tập luyện ngoài giờ  + Phân công HS tự làm đạo cụ cho từng nhân vật mình đóng  + Tới lượt biểu diễn, biết giới thiệu các vai diễn, giới thiệu ngắn gọn nội dung kịch  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhệm vụ  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.........................................................................................................................................................

**Môn: Tiếng Việt Số tiết CT: 68**

**Tên bài: BÀI ĐỌC 2: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI ( TIẾP THEO): KHU VƯỜN KÌ DIỆU**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

- Biết yêu thích một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết đọc lời của các nhân vật trong vở kịch.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS hãy biết ước mơ và vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: SGK, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | |
| - GV gọi 8 HS đọc phân vai màn kịch *Công xưởng xanh.*  - GV nhận xét HS đọc bài  - GV giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai (Tiếp theo) - ghi bảng tên bài. | - HS lần lượt đọc theo hình thức phân vai. HS khác nhận xét.  - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 18 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài  *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. (Dự kiến: *khổng lồ, tuyệt vời, sọt, trêu chọc,...)*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  🡪 GDHS: Đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp.  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - Gọi các nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương HS.  - 1 HS đọc toàn bài. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài.  - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu... sẽ như thế này!  + Đoạn 2: Em bé mang nho... to thế này.  + Đoạn 3: Phần còn lại  - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp; HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp đoạn; HS khác lắng nghe, nhận xét  + HS giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét.  - HS đọc; HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS trả lời bằng trò chơi Phóng viên.  - GV cử 1 HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện các nhóm  + Câu 1: Vì sao Tin-tin và Mi-tin liên tục nhầm tên các loại quả?  + Câu 2: Những loại quả ở khu vườn kì diệu nói lên ước mơ gì về Trái Đất trong tương lai?  + Câu 3: Ở phần cuối của vở kịch, Tin-tin và Mi-tin đã gặp ai? Hãy nêu một vài chi tiết thú vị trong cuộc gặp ấy?  + Câu 4: Hãy tưởng tượng và kể thêm những địa điểm thú vị khác ở Vương quốc Tương lai (lớp học, sân bóng, nhà hát,...) mà Tin-tin và Mi-tin sẽ đến thăm?  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  - GV: Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại nội dung vở kịch.  - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm, cử đại diện trả lời các câu hỏi.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét.  + HS nói theo suy nghĩ của mình  - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét.  + HS phát biểu tự do, theo trí tưởng tượng của mình.  - HS nhận xét.  - 2-3 HS nêu; HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - 1-2 HS nêu.  - HS lắng nghe.  - 2 HS nêu lại. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành ( 7 phút)** | |
| - GV gọi HS nêu giọng đọc của bài  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật.  - Tổ chức luyện đọc diễn cảm đoạn 3  - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm  - Tổ chức nhận xét.  - Gọi 1 HS đọc diễn cảm cả bài  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu: Giọng đọc mạch lạc, vui tươi. Giọng các em bé chưa ra đời hóm hỉnh. Giọng Mi-tin, Tin-tin vui vẻ, có lúc ngạc nhiên.  - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp ( 5 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung vở kịch.  - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài.  - GV giáo dục học sinh có ý thức tự giác học tập, kiên trì để thực hiện được những hoài bão ước mơ trở thành những người có ích cho xã hội.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS nêu.  - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**      **Môn: Toán Số tiết CT: 49**  **Tên bài: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**  **Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 11 năm 2024**  **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”  - Vận dụng được vận dụng giải toán “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  - Phát triển năng lực tự chủ, tự học (chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung); Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); Năng lực giao tiếp và hợp tác (phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).  - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - GV: SGK, máy tính, máy chiếu.  - HS: SGK, VBT.  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | **1. Khởi động : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.   1. Số học sinh của 4 lớp 4A; 4B; 4C; 4D lần lượt là: 36; 35; 38; 39. Trung bình của mỗi lớp có bao nhiên bạn? 2. Mẹ có 20 cái kẹo chia cho hai anh em. Em được nhiều hơn anh 4 cái. Tính số kẹo của em?   - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (20p)**  *Bài 4:* Làm việc nhóm 2  **-** GV mời 1 HS đọc bài toán 4.  - GV mời các nhóm tìm hiểu bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hỏi: Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV các nhóm tiếp tục giải bài toán vào phiếu  **-** GV mời 1 nhóm nêu kết quả.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 5:* Làm việc cá nhân  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  **-** GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  **3. Vận dụng : (10p)**  *Bài 6:*  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống trong SGK:  + Độ sâu trung bình của bể bơi là 1390 cm, nghĩa là: “Có chỗ sâu của bể bơi ít hơn 130 cm nhưng có chỗ sâu hơn 130 cm.”  - GV mời HS chọn phương án và trình bày câu trả lời.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + TB mỗi lớp 37 học sinh  + Số kẹo của em: 12 cái  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc bài 4.  - HS làm việc phân tích bài toán.  + Tổng số từ Tiếng Anh hai bạn sưu tầm: 87 từ. Lực sưu tầm nhiều hơn Duyên: 5 từ.  + Mỗi bạn sưu tầm được bao nhiêu từ Tiếng Anh chỉ con vật.  - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó Bảo cao: 131 cm  - HS làm việc nhóm 2 theo yêu cầu.  Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau  - HS nêu kết quả.  Bài giải:  Số từ tiếng Anh bạn Lực sưu tầm được là: (87 + 5) : 2 = 46 (từ)  Số từ tiếng Anh bạn Duyên sưu tầm được là: 46 – 5 = 41 (từ)  Đáp số: 46 từ và 41 từ  - Một số nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - Cả lớp làm bài giải vào vở.   * Nộp vở cho GV chấm.   *Bài giải:*  Số Cổ động viên của lớp 4A là:  (47 – 5) : 2 = 21 (bạn)  Số Cổ động viên của lớp 4B là:  21 + 5 = 26 (bạn)  Đáp số: 4A: 21 bạn; 4B: 26 bạn  - HS tham gia để vận dụng kiến  thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình  *Đức nghĩ như vậy không chính xác, vì có thể có chỗ độ sâu của bể bơi nhiều hơn 140 cm.*  - HS lắng nghe. |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***:*  ................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐỘNG TỪ Số tiết CT: 69**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được động từ; biết sử dụng động từ để viết đoạn văn nói về những việc làm hằng ngày ở nhà hoặc ở trường và niềm vui của mình khi làm những việc ấy.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết động từ).

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết động từ trong câu, sử dụng được động từ để viết đoạn văn).

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ (chăm học, sẵn sàng làm những công việc vừa sức ở nhà hoặc ở trường; cảm thấy vui khi học tập, làm việc).

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD học sinh thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân (Tích hợp vào BT 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử, SGK.

- HS: SGK, Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | |
| **1. Trò chơi Truyền điện:**  - TBHT tổ chức cho các bạn chơi TC theo câu hỏi:  + Thế nào là danh từ?  + Tìm 1 số danh từ ?  + Đặt câu có danh từ và xác định danh từ trong câu  - GV hướng dẫn HS cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi  => GV chốt câu trả lời đúng, nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi thử; chơi thật.  - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)** | |
| ***Bài tập 1:***  - GV gọi HS đọc nội dung bài 1  - Bài tập 1 yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện cặp đôi, thảo luận để tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái của câu.  - GV gợi ý, giúp đỡ HS lúng túng  - GV tổ chức HS trình bày kết quả, HS nhận xét.  **=>** GV chốt đáp án đúng: *nhặt, đốt, tìm, bắc, thổi, trổ.*  ***Bài tập 2:***  - GV gọi HS đọc nội dung bài 2  - Bài tập 2 yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS tự làm bài vào VBT TV  - GV gọi 1 số HS báo cáo kết quả bài làm  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng, chốt: các từ chr chỉ hoạt động, trạng thái vừa tìm được gọi là Động từ.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD học sinh thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.  ***b) Bài học:***  - Thế nào là Động từ?  - Gọi HS đọc to nội dung bài học trong SGK  - Gọi HS nêu ví dụ động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái  + Nêu sự khác nhau giữa động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái?  - GV nhận xét, chốt ý đúng. | - 1 HS đọc bài 1.  - HS xác định yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm đôi theo y/c của GV.  - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1HS đọc lại các từ đúng.  - 1 HS đọc bài 2.  - HS xác định yêu cầu của bài.  - HS làm việc cá nhân  - 2-3 HS nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS phát biểu; HS nhận xét  - 1-2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo.  - 2-3 HS tìm và nêu  - HS phân biệt 2 loại động từ |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành ( 15 phút)** | |
| **Bài 1:**  - GV đưa bài tập 1, gọi HS đọc nội dung bài  - Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT  - Tổ chức cho HS trong bàn đổi chéo, kiểm tra bài lẫn nhau  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp  => GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Bài 2:**  - GV đưa bài tập 2, gọi HS đọc nội dung bài  - GV đưa ra gợi ý:  + Hằng ngày, ở nhà em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?  + Ở lớp, ngoài nhiệm vụ học tập em đã làm những gì?  + Em có cảm nhận gì khi làm những công việc ấy?  - GV yêu cầu HS dựa vào những điều đã nói, viết đoạn văn theo yêu cầu vào VBT. Sau đó gạch chân dưới động từ trong đoạn văn vừa viết.  - GV bao quát, giúp đỡ HS  - Gọi một số HS đọc đoạn viết.  - Mời HS nhận xét, bổ sung.  => GV nhận xét, tuyên dương.  - Qua các đoạn văn trên, em có suy nghĩ gì về một người con ngoan trò giỏi?  - GV giáo dục HS giá trị của lao động | - HS đọc bài tập.  - HS xác định yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân  - HS đổi chéo, kiểm tra bài trong bàn  - 2-3 HS báo cáo kết quả bài làm; HS khác nhận xét.  - HS đọc bài tập.  - HS xác định yêu cầu.  - HS trả lời theo thực tế bản thân  - HS đọc.  - HS khác bổ sung.  - 2-3 HS trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp ( 5 phút)** | |
| - Tìm động từ trong các câu sau:  *+ Chiếc bàn là của nhà em còn rất mới.*  *+ Mẹ em là từng bộ quần áo cho cả nhà.*  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chẩn bị bài sau. | - HS tìm.  - HS lắng nghe. |

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**Môn: Toán**

**Tên bài: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1) Số tiết CT: 50**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.

- Vận dụng và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi ‘Ai nhanh, ai đúng?” để khởi động bài học.  + Câu 1: 10 000 x 5 = 500 000. Đúng hay Sai?  + Câu 2: Muốn nhân số có 2,3,4,5 chữ số với số có một chữ số ta nhân lần lượt từ phải qua trái. Đúng hay Sai?  + Câu 3: HS thực hiện:  Đặt tính- tính:  1402 x 2 10 322 x 3  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá : ( 10p)**  - Cho HS quan sát tranh SGK, yêu cầu HS suy nghĩ tìm cách làm  + Cho HS thảo luận nhóm bàn cách đặt tính và tính, gọi đại diện nhóm nêu cách làm  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  137 206 x 3  + Đặt tính  + Thực hiện tính lần lượt từ phải sang trái. GV nêu các bước nhân như SGK.    - GV đưa ra một phép tính khác để HS thực hiện trên bảng con: 372 134 x 3 = ?  - GV cho HS làm thêm vào nháp:  341 231 x 2 = ?; 214 325 x 4 = ?  - Mời HS nêu lại các bước thực hiện tính  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* HĐ cá nhân  GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Gọi 4 HS thực hiện  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt kết quả, đánh giá bài làm của HS, củng cố cách nhân phép tính  *Bài 2:*HĐ nhóm 4  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 1 phép tính  - Gọi 4 HS lên bảng làm bài  - Gọi HS nêu kết quả, nhận xét bài làm trên bảng.  - GV chốt đáp án, củng cố cách đặt tính  *Bài 3:*HĐ nhóm bàn  - Gọi HS nêu yêu cầu, quan sát bảng  ***\* GV gợi ý hổ trợ, giúp đỡ HS khuyết tật hoàn thành các BT***  - GV cho HS thảo luận nhóm bàn nêu cách làm bài, hoàn thành phiếu bài tập, đại diện nhóm nêu kết quả  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  **4. Vận dụng : ( 5p)**  - GV cho HS xử lí tình huống:  *Gia đình Lan có 4 người, trung bình một tháng chi phí sinh hoạt điện nước cho 1 người là 230 000 đồng. Hỏi một tháng gia đình Lan phải trả bao nhiêu tiền cho khoản chi phí đó?*  - Gọi HS nêu kết quả và cách làm  -GV đưa thêm tình huống: *Nếu Gia đình Lan có thêm một thành viên nữa thì với mức tiêu thụ điện nước như trên nhà bạn Lan mỗi tháng phải trả số tiền là bao nhiêu?*  -GV cho HS liên hệ.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Sai  + Đúng  + 2 HS thực hiện trên bảng lớp.  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thảo luận nhóm bàn  + Đại diện nêu cách làm  - HS lắng nghe, nhẩm thầm theo  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS thực hiện bảng con, nêu các  bước nhân  - HS làm nháp, chia sẻ cách làm cho bạn cùng bàn  - HS nêu lại  - HS nêu yêu cầu bài  -HS cùng thực hiện tính.    - HS nêu  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 4 HS đại diện 4 nhóm lên bảng  - HS nêu, nhận xét    - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS nêu yêu cầu bài  - HS làm việc theo nhóm bàn, đại diện nêu kết quả  + Cần đặt tính lần lượt các phép tính ra nháp:  8219 x 2; 15216 x 2; 132091 x 2; 8219 x 3; 15216 x 3; 132091 x 3  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc tình huống  - HS làm việc cá nhân, tìm ra kết quả nhanh nhất.  -HS nêu kết quả.  -HS nêu.  -HS lắng nghe, ghi nhớ.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

.........................................................................................................................................................

**Môn: Khoa học**

**Tên bài: BÀI 10: ÂM THANH TRONG ĐỜI SỐNG Số tiết CT: 20**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về lợi ích của âm thanh, những nguyên nhân gây ra tiếng ồn, tác hại của tiếng ồn và cách làm hạn chế tiếng ồn xung quanh nhà ở.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động thu thậpthông tin, so sánh các bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh. Đề xuất được những cách làm hạn chế ô nhiễm tiếng ồn xung quanh nhà ở.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong các hoạt động nhóm để khám phá được lợi ích của âm thanh, nêu được sự hiểu biết về nhạc cụ và biết được những nguyên nhân tác hại của tiếng ồn.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự và tuyên truyền phòng chống ô nhiễm tiếng ồn.

- Chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu bài âm thanh trong cuộc sống. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt động cá nhân, nhóm để nêu được lợi ích của âm thanh, các nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn. Trình bày được một số biện pháp, cách làm hạn chế tiếng ồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV : Video, tranh ảnh về âm thanh, tác hại của âm thanh. Một số nhạc cụ (kèn, sáo, đàn Xylophone, trống lắc tay, phiếu bài tập.

HS : SGK , Tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU\**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu : ( 5 phút )**  **Hoạt động khởi động :**  **\* Cách tiến hành**  **-** GVtổ chức cho HS chơi trò chơi ***“TIẾNG GÌ THẾ NHỈ ?*** | * HS chú ý lắng nghe * HS chú ý lắng nghe và tham gia hăng hái, các bạn trong nhóm cổ vũ. * HS lắng nghe và đọc tựa bài |
| GV đưa ra luật chơi và cách chơi  HS chơi  GV nhận xét, tuyên dương   * GV nhận xét, dẫn vào bài:   “**Bài 10. *Âm thanh trong cuộc sống (tiết 1)***”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : ( 20 phút )**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của âm thanh**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát, mô tả và nêu được các âm thanh trong từng tranh  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 (6 bạn 1 nhóm). Em hãy hoàn thành phiếu bài tập sau để tìm ra lợi ích của âm thanh (GV có làm mẫu ví dụ 1 hình), thời gian hoạt động 4 phút. | * HS quan sát tranh, mô tả tranh và nêu âm thanh trong tranh là gì. * HS thảo luận nhóm 6, làm bài vào phiếu bài tập |
| - Sau khi thời gian thảo luận kết thúc. GV mời đại diện 2 nhóm dán phiếu bài tập và trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét và mời 1 HS nhắc lại lợi ích của âm thanh  + GV: “*Ngoài những âm thanh chúng ta vừa tìm hiểu trong bài. Các em hãy kể thêm những âm thanh khác và lợi ích của chúng mà em biết ?”*   * GV nhận xét   - GV đặt câu hỏi kết luận:  **\* Kết luận:**  - Âm thanh rất cần thiết cho cuộc sống con người. Nhờ có âm thanh, con người có thể giao tiếp, trao đổi, nói chuyện, học tập, thưởng thức âm nhạc, báo hiệu,...  - GV: “Vậy thì để trả lời được câu hỏi này thì ngay bây giờ chúng ta se cùng tìm hiểu ***hoạt động 2: Em yêu các loại nhạc cụ*** | - Đại diện 2 nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS kể thêm:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời rút ra kết luận:  + Nhờ có âm thanh, con người có thể giao tiếp, trao đổi, nói chuyện, học tập, thưởng thức âm nhạc, báo hiệu,..  - HS lắng nghe |
| **\* Hoạt động 2:  Em yêu các loại nhạc cụ**  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc và ngồi theo nhóm 4 (4 bạn 1 nhóm).  - GV chuẩn bị các loại nhạc cụ (trống lắc tay, đàn Xylophone, kèn, sáo,) và cho HS quan sát và biết các bộ phận của nhạc cụ.    - GV mời đại diện các nhóm lên bốc thăm loại nhạc cụ và nhận nhạc cụ.  - Sau khi thời gian kết thúc, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm có loại nhạc cụ giống nhau nhận xét.  - GV nhận xét  - GV đưa ra câu hỏi:  - GV nhận xét  *+ Âm thanh được phát ra từ bộ phận nào, của các loại nhạc cụ*?  **\*** **Kết luận**  **3. Hoạt động luyện tập , thực hành : ( 5 phút )** | - HS làm việc theo nhóm  - HS quan sát  - Đại diện nhóm lên bóc thăm và nhận nhạc cụ.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và thực hiện cách làm phát ra âm thanh.  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời rút ra kết luận |
| **\* Hoạt động 3: *Ai nhanh, ai đúng!***  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng!*** hình thức cá nhân.  - Luật chơi:  - GV nhận xét, tuyên dương  **4.Hoạt động củng cố , nối tiếp : ( 5 phút )** | - HS lắng nghe và tham gia  - HS lắng nghe |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1/ Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  2/ Em hãy kể tên những lợi ích của âm thanh trong cuộc sống?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở  - Dặn dò bài học sau | * - HS trả lời * - HS lắng nghe   - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI Số tiết CT: 70**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Viết được bài văn tả cây cối có cấu tạo hợp lí, thể hện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử ụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa làm cho bài văn thêm sinh động.

**1.2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè, thầy cô về bài văn của mình

- NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (viết được bài văn tả cây cối)

- NL sáng tạo: Dựa vào những điều đã quan sát được để viết bài văn thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bài giảng điện tử.

- HS: SGK, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** |  |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát *Em yêu cây xanh*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài. | - HS khởi động.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành ( 25 phút)** | |
| **a) Hướng dẫn HS chọn đề bài**:  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề.  - Tổ chức cho HS nêu đề đã chọn.  **b) Tổ chức cho học sinh viết bài:**  - Yêu cầu HS viết bài vào vở TLV, GV lưu ý HS thực hiện đúng các yêu cầu về bài viết.  - GV quan sát, giải đáp thắc mắc cho HS (nếu có).  - Yêu cầu HS đọc kĩ lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết  **c) Thu bài:** (1-2')  - GV yêu cầu HS thu bài theo tổ. | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo.  - HS xác định yêu cầu của đề.  - 2-3 HS nêu  - HS thực hành theo hình thức cá nhân.  - HS tự soát lại bài  - HS thu bài. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp ( 5 phút)** | |
| - GV cùng HS hệ thống lại bài.  - GV nhận xét tiết học, tinh thần học tập của HS.  - Dặn dò các em chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**    ................................................................................................................................ |

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA EM Số tiết CT: 30**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Khám phá hoạt động trong một ngày của em.

- Kể về một ngày của em.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.Giấy, bút, bút màu,...Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 2 phút)**  - Cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài.  **2. Các hoạt động ( 30 phút)**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới theo gợi ý:  + Liệt kê các hoạt động của lớp.  + Xác định thời gian thực hiện và những công việc cần chuẩn bị.  + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực hiện.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 11 LỚP 4C | | | | | Hoạt động | **Nội dung** | **Thời gian** | **Chuẩn bị** | | Tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ | Hùng biện về chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công | Sáng thứ Hai | - Viết bài hùng biện  - Trao đổi theo nhóm | | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 | Tập văn nghệ | Chiều thứ Ba và chiều thứ Tư | Chọn tiết mục có chủ đề về thầy cô giáo | | Làm báo tường | Chiều thứ Năm | Mỗi bạn về nhà làm một sản phẩm (viết, vẽ,....) trên khổ giấy A4 để đưa vào báo tường. | | ... | ... | ... | ... |   - GV mời đại diện các nhóm giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.  - GV hướng dẫn cả lớp cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Kế hoạch hoạt động của lớp em. Thông qua hoạt động, các em đã thống nhất được kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.***  **3. Chương trình RLĐV (10 phút)**  - Em hãy kể tên những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh ở địa phương em.  - GV nhận xét.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp ( 3 phút)**  - GV nhận xét tiết học.  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng của lớp mình.  + Viết bài hùng biện về chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ* được phân công. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.  - HS cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lần lượt kể.  - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**